

MỘT SỐ BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TỰ HỌC CỦA HỌC SINH TẠI MỘT SỐ TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỈNH LONG AN

HUỖNH VĂN SƠN*, HỒ NGỌC KIỀU**

TÓM TẮT

Bài báo đề cập kết quả khảo sát tính khả thi của 21 biện pháp trong các nhóm biện pháp quản lý hoạt động tự học (QLHĐTH) của học sinh (HS) tại một số trường trung học phổ thông (THPT) tỉnh Long An, cụ thể là 4 nhóm biện pháp: (i) Quản lý việc hướng dẫn HS tự học; (ii) QLHĐTH thông qua hoạt động dạy; (iii) Điều chỉnh công tác QLHĐTH của HS; và (iv) Hoàn thiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ cho hoạt động tự học (HĐTH). Bốn nhóm biện pháp này được đề xuất dựa trên mối liên hệ chặt chẽ với những nội dung QLHĐTH và các chức năng QLHĐTH của HS THPT. Kết quả nghiên cứu cho thấy Ban Giám hiệu (BGH) và Tổ trưởng chuyên môn (TTCM) đều đánh giá các biện pháp mang tính khả thi, hay nói cách khác là có thể thực hiện được trong điều kiện của trường và của tỉnh.

Từ khóa: quản lý, tự học, học sinh, trung học phổ thông, tỉnh Long An.

ABSTRACT

Some measures of self-study management of students at some high schools in Long An province

The article presents the results of researching the feasibility of 21 measures to manage self-study of students at some high schools in Long An province. The measures are divided into four groups which are (1) Group of measures to manage instructions for students' self-study, (2) Group of measures to manage self-study through teaching activities, (3) Group of measures to adjust the management of students' self-study and (4) Group of measures to improve material facilities and teaching equipment for self-study purpose. These four proposed groups of measures are based on the close relationship with the contents of self-study management and the functions managing self-study of high school students. As we can see from the research results, the School Boards and professional heads consider the measures feasible - in other words they can be implemented in conditions of the schools and the province.

Keywords: management, self-study, student, high school, Long An province.

1. Đặt vấn đề

Những năm gần đây, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã thay đổi đồng bộ giáo dục bậc THPT bằng việc thay đổi sách giáo

khoa, nội dung chương trình, phương pháp, phương tiện dạy học và phương thức kiểm tra đánh giá theo hướng tích cực hóa trong hoạt động học tập của HS. Nội dung chương trình THPT mới được thiết kế theo hướng giảm tính lý thuyết, tăng tính thực tiễn, thực hành; đảm bảo

* PGS TS, Trường Đại học Sư phạm TPHCM

** HVCH, Trường Đại học Sư phạm TPHCM

vừa sức, khả thi; giảm số tiết học trên lớp, tăng thời lượng tự học và hoạt động ngoại khóa. Tuy nhiên, những biểu hiện này trong thực tế vẫn còn nhiều hạn chế nên chưa phát huy được năng lực tự học cho HS. Trong nhiều năm qua, Long An là một trong những tỉnh thành có sự đầu tư cho giáo dục khá đồng bộ. Đặc biệt, với sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Sở giáo dục và Đào tạo cũng đã có nhiều định hướng quan trọng nhằm khuyến khích việc tự học. Lẽ đương nhiên, việc tự học của HS phải bắt nguồn từ những định hướng trên bình diện quản lí. Vì vậy, việc tìm hiểu tính khả thi của các biện pháp QLHĐTH

của HS THPT tỉnh Long An đang là vấn đề quan trọng và mang tính cấp thiết hiện nay.

2. Giải quyết vấn đề

Công cụ khảo sát là phiếu thăm dò ý kiến dành cho 43 thành viên BGH và TTCM của 4 trường THPT (Tân An, Đức Hòa, Thạnh Hóa, Tân Thạnh). Sau khi thu về phiếu thăm dò ý kiến, chúng tôi đã sử dụng phần mềm SPSS 16.0 để tiến hành thống kê, tính điểm trung bình (ĐTB) cho tất cả các biện pháp khảo sát. Mặt khác, chúng tôi còn tiến hành tính tỉ lệ phần trăm (%) cho mỗi mức độ của từng biện pháp đã đề xuất (xem bảng 1).

Bảng 1. Cách tính điểm của bảng hỏi

| Điểm trung bình | Mức độ |
|-----------------|-------------------------|
| 0,00 -> 0,50 | Rất khả thi |
| 0,51 -> 1,50 | Khả thi |
| 1,51 -> 2,50 | Ít khả thi |
| 2,51 -> 3,50 | Không khả thi |
| 3,51 -> 4,00 | Hoàn toàn không khả thi |

2.1. Tính khả thi của nhóm biện pháp về quản lí việc hướng dẫn học sinh tự học (xem bảng 2)

Bảng 2. Nhóm biện pháp về quản lí việc hướng dẫn HS tự học

| STT | Biện pháp | Tỉ lệ (%) | | | | | ĐTB |
|-----|--|-------------|---------|------------|---------------|-------------------------|------|
| | | Rất khả thi | Khả thi | Ít khả thi | Không khả thi | Hoàn toàn không khả thi | |
| 1 | Tổ BM chỉ đạo GVBM hướng dẫn HS tự học phù hợp với đặc điểm môn học | 18,6 | 69,8 | 9,3 | 2,3 | 0 | 0,95 |
| 2 | Tổ chức tập huấn hướng dẫn HS tự học cho GV | 30,2 | 53,5 | 11,6 | 2,3 | 2,3 | 0,93 |
| 3 | Tổ chức các buổi hội thảo về tự học cho HS tham gia, học hỏi kinh nghiệm | 23,3 | 51,2 | 23,3 | 2,3 | 0 | 1,05 |
| 4 | Kiểm tra việc hướng dẫn HS tự học thông qua giờ lên lớp của GV | 34,9 | 55,8 | 9,3 | 0 | 0 | 0,74 |

Kết quả nghiên cứu về tính khả thi nhóm biện pháp quản lý việc hướng dẫn HS tự học thể hiện ở bảng 2 như sau:

Các nội dung trong nhóm biện pháp này theo nhận định của BGH và TTCM đều đạt ĐTB ứng với mức khả thi với ĐTB từ 0,74 đến 1,05. Điều này cho thấy các biện pháp này có thể thực hiện ở các trường.

Đối với biện pháp kiểm tra việc hướng dẫn HS tự học thông qua giờ lên lớp của GV được BGH và TTCM đánh giá với ĐTB= 0,74, ứng với mức khả thi. Dựa trên tỉ lệ phần trăm, có thể khẳng định rằng biện pháp này có tính khả thi, trong đó có đến 34,9% BGH và TTCM cho rằng biện pháp này rất khả thi. Bên cạnh đó, còn có 55,8% đánh giá là khả thi. Như vậy, có đến hơn 90% mẫu cho rằng biện pháp này là khả thi và rất khả thi. Việc tổ chức dự giờ để đánh giá phương pháp giảng dạy được tiến hành thường xuyên ở các trường THPT. Tuy nhiên, vấn đề dự giờ để kiểm tra việc GV hướng dẫn HS tự học thì dường như chưa được quan tâm nhiều ở các trường THPT nói chung và các trường THPT tại tỉnh Long An nói riêng. Từ kết quả khảo sát trên, yêu cầu đặt ra cho BGH và TTCM là cần phải bổ sung tiêu chí đánh giá giờ lên lớp của GV về những nội dung trong việc hướng dẫn HS tự học. Bên cạnh đó, phải có kế hoạch phân công GV kiểm tra việc hướng dẫn HS tự học thông qua dự giờ lên lớp của GV một cách thường xuyên và nghiêm túc.

Kế đến là biện pháp tổ chức tập huấn hướng dẫn HS tự học cho GV với ĐTB= 0,93. Ở biện pháp này có đến

83,7% BGH và TTCM cho rằng rất khả thi và khả thi. Chỉ có 11,6% cho rằng ít khả thi và một bộ phận nhỏ (4,6%) nhận định rằng không khả thi và hoàn toàn không khả thi. Với tỉ lệ này chúng tôi tin rằng việc tổ chức tập huấn hướng dẫn HS tự học cho GV là có thể thực hiện được và đạt kết quả tốt nếu người quản lý có kế hoạch hoàn chỉnh, tập thể GV đồng tình với cấp quản lý, đặc biệt là cần có sự ủng hộ, quan tâm của lãnh đạo cấp trên.

Biện pháp Tổ BM chỉ đạo GV bộ môn (BM) hướng dẫn HS tự học phù hợp với đặc điểm môn học có ĐTB chênh lệch không nhiều (ĐTB= 0,95), ứng với mức khả thi. Có đến 69,8% nhận định là khả thi và 18,6% đánh giá là rất khả thi. Kết quả này cho thấy Tổ BM dường như là “chìa khóa” của nhiều mặt quản lý trong trường, trong đó có việc chỉ đạo GVBM hướng dẫn HS tự học phù hợp với đặc điểm môn học. Biện pháp này rất quan trọng bởi GVBM là người trực tiếp giảng dạy HS. Hơn nữa, GVBM còn là người gắn bó với HS trong một thời gian dài, có thể là suốt cả năm học, cho nên việc GVBM hướng dẫn HS tự học là phù hợp. Tuy nhiên, để biện pháp này được tiến hành tốt thì cần có sự chỉ đạo, theo dõi của Tổ BM.

Đứng vị trí cuối cùng là biện pháp tổ chức các buổi hội thảo chuyên đề về tự học cho HS tham gia, học hỏi kinh nghiệm với ĐTB= 1,05, ứng với thang điểm chuẩn mức khả thi. Có 51,2% nhận định là khả thi cho biện pháp này và 23,3% cho rằng rất khả thi. Tuy nhiên vẫn còn một bộ phận BGH và TTCM cho rằng ít khả thi với tỉ lệ khá cao là 23,3%.

Điều đó cho thấy, biện pháp này có thể thực hiện được nhưng vẫn còn một số khó khăn, cản trở về vấn đề chuyên gia và thời gian... Do đó, nếu các trường quan tâm và thực hiện biện pháp này thì người quản lí cần khắc phục những khó khăn trên, và việc tham gia các buổi hội thảo về tự học sẽ cung cấp cho HS những hiểu biết, kĩ năng và phương pháp tự học thiết thực.

Tóm lại, các biện pháp trong nhóm biện pháp về quản lí việc hướng dẫn HS

tự học đều được nhận định là khả thi. Theo đánh giá của đa số BGH và TTCM thì những biện pháp này là phù hợp với tình hình và trong khả năng thực hiện của nhà trường. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một số ý kiến cho rằng ít khả thi và không khả thi, thậm chí là hoàn toàn không khả thi, nhưng tỉ lệ lựa chọn không đáng kể.

2.2. Tính khả thi của nhóm các biện pháp về QLHĐTH thông qua hoạt động dạy (xem bảng 3)

Bảng 3. Nhóm các biện pháp về QLHĐTH thông qua hoạt động dạy

| T T | Biện pháp | Tỉ lệ (%) | | | | | ĐTB |
|--------|--|-------------|---------|------------|---------------|-------------------------|------|
| | | Rất khả thi | Khả thi | Ít khả thi | Không khả thi | Hoàn toàn không khả thi | |
| 1 | Chỉ đạo TTCM hướng dẫn GV chuẩn bị kế hoạch bài dạy có định hướng tự học | 16,3 | 69,8 | 14,0 | 0 | 0 | 0,98 |
| 2 | Kết hợp dự giờ định kì, đột xuất và thao giảng để bảo đảm GV thực hiện đúng kế hoạch bài dạy có định hướng tự học | 18,6 | 67,4 | 11,6 | 2,3 | 0 | 0,98 |
| 3 | Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện đổi mới PPDH hàng tuần, tháng theo định hướng tự học | 30,2 | 48,8 | 21,0 | 0 | 0 | 0,91 |
| 4 | Chỉ đạo Đoàn thanh niên tổ chức các hoạt động vui chơi, học tập lành mạnh trong trường, tạo nền tảng cho HĐTH | 32,6 | 39,5 | 23,3 | 4,7 | 0 | 1,00 |
| 5 | Chỉ đạo GV chủ nhiệm tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (HĐGDNGLL) phát huy tính tích cực, sáng tạo của HS để kích thích HS tự học | 25,6 | 58,1 | 14,0 | 2,3 | 0 | 0,93 |
| 6 | Đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá để đánh giá chất lượng tự học của HS | 20,9 | 67,5 | 11,6 | 0 | 0 | 0,91 |
| 7 | Tùng Tổ BM thành lập Ban ra đề thi để đảm bảo sự công bằng, khách quan, khuyến khích HS tự học | 32,6 | 55,8 | 11,6 | 0 | 0 | 0,79 |

Bảng 3 cho thấy nhóm biện pháp về QLHĐTH thông qua hoạt động dạy của GV đạt ĐTB từ 0,79 đến 1,00, ứng với thang điểm chuẩn mức khả thi cho cả 7 biện pháp ở nhóm này.

Biện pháp phải kể đến đầu tiên là từng Tổ BM thành lập Ban ra đề thi để đảm bảo sự công bằng, khách quan, khuyến khích HS tự học với ĐTB là 0,79, đứng đầu. Chỉ có 11,6% cho rằng biện pháp này ít khả thi và không có tỉ lệ nào cho không khả thi và hoàn toàn không khả thi. Việc Tổ BM chỉ đạo GV ra đề thi là thường xuyên diễn ra ở các trường THPT. Tuy nhiên, việc Tổ BM thành lập Ban ra đề thi để hoạt động một cách chuyên biệt nhằm đảm bảo sự công bằng, khách quan và khuyến khích HS tự học thì ở các trường hiện nay còn nhiều hạn chế và chưa được quan tâm thỏa đáng.

Hai biện pháp tiếp theo có cùng ĐTB=0,91, đó là: đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá để đánh giá chất lượng tự học của HS; tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học hàng tuần, tháng, học kì theo định hướng tự học. Tuy ĐTB bằng nhau, nhưng căn cứ vào bảng 2 thì tỉ lệ phần trăm cho từng mức độ ở hai biện pháp có sự khác nhau. Ở biện pháp đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá để đánh giá chất lượng tự học của HS có đến 88,4% BGH và TTCM cho rằng khả thi và rất khả thi, chỉ có 11,6% cho rằng ít khả thi. Trong khi đó, biện pháp tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học hàng tuần, tháng theo định hướng tự học có 79% BGH và TTCM nhận định rằng rất khả thi và khả thi. Mặt

khác, biện pháp này cũng có đến 21% BGH và TTCM cho rằng ít khả thi, không có tỉ lệ nào dành cho không khả thi và hoàn toàn không khả thi ở cả 2 biện pháp trên.

Đổi mới phương pháp dạy học đã được tiến hành trong nhiều năm qua nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học và vai trò chủ đạo của người dạy; do đó, đổi mới phương pháp dạy học cần được theo dõi để góp phần nâng cao chất lượng tự học của HS cũng như nâng cao chất lượng QLHĐTH của HS tại các trường. Tương tự, việc đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá trong nhà trường cần được làm mới về hình thức, cách thức, tránh việc kiểm tra, đánh giá diễn ra theo “lối mòn” từ trước đến nay. Đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá phải đảm bảo đánh giá được chất lượng tự học của HS, có như vậy mới khuyến khích được HS tự học.

Với ĐTB=0,93, biện pháp chỉ đạo GV chủ nhiệm tổ chức HĐGDNGLL phát huy tính tích cực, sáng tạo của HS để kích thích HS tự học được đánh giá ở vị trí thứ 3. Biện pháp này cũng được 83,7% BGH và TTCM đánh giá là rất khả thi và khả thi. HĐGDNGLL theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo là bắt buộc thực hiện ở bậc THPT. HĐGDNGLL do GV chủ nhiệm tổ chức thực hiện theo chủ đề từng tháng. Hoạt động này là sự tiếp nối hoạt động dạy học trên lớp, là con đường gắn lí thuyết với thực tiễn, tạo nên sự thống nhất giữa nhận thức và hoạt động của HS. Đây là dịp để HS củng cố tri thức đã học trên lớp. Thông qua các hình thức hoạt động cụ thể, HS có dịp để đối chiếu, kiểm

nghiệm tri thức đã học, làm cho những tri thức đó trở thành của chính mình.

Với ĐTB=0,98, ứng với thang điểm chuẩn mức khả thi, 2 biện pháp: chỉ đạo TTCM hướng dẫn GV chuẩn bị kế hoạch bài dạy có định hướng tự học; kết hợp dự giờ định kì, đột xuất và thao giảng để bảo đảm GV thực hiện đúng kế hoạch bài dạy có định hướng tự học được xếp vị trí tiếp theo. Hai biện pháp này được tiến hành liên tiếp nhau trong quá trình dạy học. TTCM phải hướng dẫn tổ viên lên kế hoạch bài dạy, hay nói cách khác là giáo án có chất lượng theo định hướng tự học; mặt khác, phải thường xuyên kiểm tra việc thực hiện kế hoạch bài dạy đó thông qua dự giờ và thao giảng. Có như vậy thì việc lên lớp của GV mới đảm bảo có định hướng tự học cho HS.

Dù có 72,1% BGH và TTCM đánh giá là rất khả thi và khả thi, ĐTB=1,00 ứng với thang điểm chuẩn mức khả thi, nhưng biện pháp chỉ đạo Đoàn Thanh niên tổ chức các hoạt động vui chơi, hoạt động lành mạnh trong trường, tạo nền tảng cho HĐTH lại đứng vị trí cuối cùng trong bảng đánh giá tính khả thi của các biện pháp thuộc nhóm này. Sở dĩ có kết quả như vậy là do có 23,3% BGH và TTCM cho rằng ít khả thi và 4,7% BGH và TTCM cho rằng không khả thi.

Như vậy, các biện pháp trong nhóm biện pháp về QLHĐTH thông qua hoạt động dạy mà đề tài đưa ra đều được đánh giá là có tính khả thi.

2.3. Tính khả thi của nhóm các biện pháp về điều chỉnh công tác QLHĐTH của học sinh (xem bảng 4)

Bảng 4. Nhóm các biện pháp về điều chỉnh công tác QLHĐTH của HS

| TT | Biện pháp | Tỉ lệ (%) | | | | | ĐTB |
|----|---|-----------|------|-------|----------|--------------------|------|
| | | Rất KT | KT | Ít KT | Không KT | Hoàn toàn không KT | |
| 1 | Nắm vững các văn bản về QLHĐTH của HS THPT | 27,9 | 58,1 | 11,6 | 2,3 | 0 | 0,88 |
| 2 | Phổ biến những văn bản quy định về QLHĐTH của HS THPT đến toàn thể GV | 30,2 | 53,5 | 16,3 | 0 | 0 | 0,86 |
| 3 | Phân công, phân nhiệm rõ ràng trong việc QLHĐTH của HS | 25,6 | 60,5 | 11,6 | 2,3 | 0 | 0,91 |
| 4 | Thường xuyên tổ chức rút kinh nghiệm trong việc QLHĐTH của HS | 14,0 | 55,8 | 27,9 | 2,3 | 0 | 1,19 |
| 5 | Đưa việc QLHĐTH vào tiêu chí thi đua của nhà trường | 23,3 | 30,2 | 32,6 | 14,0 | 0 | 1,37 |
| 6 | Thành lập Ban chỉ đạo QLHĐTH cấp trường | 23,3 | 44,2 | 25,6 | 7,0 | 0 | 1,16 |

Bảng 4 cho thấy các biện pháp trong nhóm này đều được đánh giá là khả thi với ĐTB từ 0,88 đến 1,37.

Đứng đầu với ĐTB=0,86 là biện pháp phổ biến các văn bản quy định về QLHĐTH của HS THPT đến toàn thể GV, trong đó 83,7% BGH và TTCM đánh giá biện pháp này là khả thi và rất khả thi. Việc phổ biến những văn bản về tự học sẽ giúp cho GV nắm rõ những quy định về QLHĐTH, từ đó có những cách thức để nâng cao chất lượng QLHĐTH của HS.

Kế đến là biện pháp nắm vững các văn bản về quản lý tự học của HS với ĐTB=0,88, ứng với thang điểm chuẩn mức khả thi. Trong công tác QLHĐTH của HS, theo BGH và TTCM là cần có văn bản hướng dẫn, chỉ đạo cụ thể để làm cơ sở pháp lý và cũng là để giúp công tác quản lý hiệu quả hơn.

Tiếp theo là biện pháp phân công, phân nhiệm rõ ràng trong việc QLHĐTH của HS. QLHĐTH của HS không phải là vấn đề đơn giản, do đó cần phải có sự phân công rõ ràng cho các bộ phận, cá nhân phụ trách từng mảng công việc: GVBM, GV chủ nhiệm, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh... Khi khảo sát biện pháp này, chúng tôi thu được kết quả khả quan với ĐTB=0,91, ứng với mức khả thi, trong đó có 86,1% BGH và TTCM đánh giá là khả thi và rất khả thi.

Biện pháp thành lập Ban chỉ đạo QLHĐTH cấp trường đứng vị trí thứ tư với ĐTB=1,16, ứng với thang điểm chuẩn mức khả thi. Mặc dù vậy nhưng vẫn còn khoảng 25% BGH và TTCM đánh giá là ít khả thi và 7% đánh giá là

không khả thi. Việc thành lập Ban chỉ đạo hoạt động cấp trường gồm những thành viên cốt cán trong nhà trường sẽ góp phần thúc đẩy công tác QLHĐTH đạt hiệu quả cao. Ban chỉ đạo HĐTH cấp trường trở thành một bộ phận chuyên trách công tác này, sẽ đứng ra thay mặt thủ trưởng đơn vị quản lý, chỉ đạo, theo dõi công tác QLHĐTH của HS.

Biện pháp thường xuyên tổ chức rút kinh nghiệm trong việc QLHĐTH của HS cũng được đánh giá với ĐTB=1,19, ứng với thang điểm chuẩn mức khả thi. Thông qua những buổi rút kinh nghiệm trong QLHĐTH của HS sẽ giúp từng cá nhân và bộ phận tự đánh giá công tác quản lý của mình cũng như tiếp thu những kiến thức và kinh nghiệm thực tiễn về việc QLHĐTH của HS tại trường.

Cuối cùng là biện pháp đưa việc QLHĐTH vào tiêu chí thi đua của nhà trường với ĐTB=1,37, ứng với thang điểm chuẩn mức khả thi. Tuy ĐTB thuộc mức khả thi nhưng đây cũng là sự cảnh báo cho kết quả QLHĐTH của HS, bởi bên cạnh ĐTB này còn có đến 46,6% cho rằng biện pháp này là không khả thi và ít khả thi. Rõ ràng đây là một kết quả mà các nhà quản lý cần phải xem xét lại, bởi vì bất kỳ một công tác quản lý nào cũng phải đưa vào tiêu chí thi đua của trường.

Tóm lại, các biện pháp trong nhóm biện pháp về điều chỉnh công tác QLHĐTH của HS đều được đa số BGH và TTCM đánh giá là khả thi. Tuy vẫn còn một bộ phận BGH và TTCM đánh giá là ít khả thi và không khả thi nhưng không quá nhiều (khoảng 14%).

2.4. Tính khả thi của nhóm các biện pháp về hoàn thiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ cho HĐTH (xem bảng 5)

Bảng 5. Nhóm các biện pháp về hoàn thiện cơ sở vật chất (CSVC), thiết bị dạy học (TBDH) phục vụ cho HĐTH

| TT | Biện pháp | Tỉ lệ (%) | | | | | ĐTB |
|----|--|-----------|------|-------|----------|--------------------|------|
| | | Rất KT | KT | Ít KT | Không KT | Hoàn toàn không KT | |
| 1 | Lập kế hoạch đầu tư CSVC, trang thiết bị đồng bộ, từng bước hoàn thiện theo hướng hiện đại, đảm bảo các điều kiện tự học | 30,2 | 51,2 | 18,6 | 0 | 0 | 0,88 |
| 2 | Củng cố và phát triển thư viện, phòng thí nghiệm đảm bảo đáp ứng yêu cầu nghiên cứu của GV và học tập của HS, đặc biệt là việc tự học của HS | 34,9 | 58,1 | 7,0 | 0 | 0 | 0,72 |
| 3 | Tổ chức cho GV học hỏi kinh nghiệm trong việc khai thác và sử dụng hiệu quả CSVC, TBDH tại một số trường trọng điểm tạo điều kiện HS tự học | 25,6 | 51,2 | 23,3 | 0 | 0 | 0,98 |
| 4 | Tập huấn GV, CBQL nắm vững quy trình khai thác và sử dụng CSVC, TBDH phục vụ cho tự học | 34,9 | 44,2 | 20,9 | 0 | 0 | 0,86 |

Với 4 biện pháp quản lí trong nhóm biện pháp về hoàn thiện CSVC, TBDH phục vụ cho HĐTH của HS cũng được đánh giá ở thang điểm chuẩn mức khả thi, với ĐTB từ 0,72 đến 0,98.

Củng cố và phát triển thư viện, phòng thí nghiệm đảm bảo đáp ứng yêu cầu nghiên cứu của GV và học tập của HS, đặc biệt việc tự học của HS là biện pháp đầu tiên mà BGH và TTCM nhận định ở mức độ khả thi với ĐTB=0,72. Với 93% đánh giá là khả thi và rất khả thi cho thấy, hiện nay các trường cũng đã quan tâm đầu tư và phát triển thư viện, phòng thí nghiệm cho HS học tập. Thư

viện và phòng thí nghiệm được xem là hai nhân tố quan trọng hàng đầu của CSVC trong trường THPT. Nếu đầu tư và phát triển tốt hai nhân tố này thì sẽ giúp HS mở rộng kiến thức và củng cố bài đã học trên lớp.

Tập huấn cho GV, cán bộ quản lí để nắm vững quy trình khai thác và sử dụng CSVC, TBDH phục vụ cho tự học được đánh giá ở vị trí thứ 2 với ĐTB=0,86. Việc tập huấn cho GV khai thác và sử dụng hiệu quả CSVC, TBDH cần được thực hiện nhằm khai thác tối đa hoạt động giảng dạy trong trường, phục vụ cho hoạt động tự học của HS, vì vậy biện

pháp này được đa số thành viên BGH và TTCM đánh giá cao.

Đứng ở vị trí thứ 3 là biện pháp lập kế hoạch đầu tư CSVC, trang thiết bị đồng bộ, từng bước hoàn thiện theo hướng hiện đại hóa đảm bảo các điều kiện cho HS tự học với ĐTB=0,88, ứng với thang điểm chuẩn mức khả thi. Các ý kiến đánh giá cho rằng CSVC, trang thiết bị cần được từng bước hoàn thiện thì mới tạo điều kiện cho HĐTH của HS. Trong những năm qua, tỉnh Long An đã có những đầu tư cơ bản về CSVC, trang thiết bị cho bậc THPT. Tuy nhiên, kết quả này đòi hỏi các nhà quản lý cần phải xem lại bởi GV, cán bộ quản lý tại các trường vẫn còn “khát” CSVC, trang thiết bị để có thể đem đến kết quả tốt nhất cho giáo dục THPT. Cuối cùng là biện pháp tổ chức cho GV học hỏi kinh nghiệm trong việc khai thác và sử dụng hiệu quả CSVC, TBDH tại một số trường trọng điểm, tạo điều kiện cho HS tự học được

đánh giá với ĐTB=0,98, ứng với thang điểm chuẩn mức khả thi.

3. Kết luận

Tóm lại, các biện pháp trong 4 nhóm biện pháp QLHĐTH của HS tại một số trường THPT tỉnh Long An đều được đánh giá từ khả thi đến rất khả thi. Kết quả này cho phép kết luận rằng các biện pháp nêu trên có thể mang lại hiệu quả tốt hơn cho chất lượng QLHĐTH của HS. Các trường cần căn cứ vào tình hình thực tế của trường và địa phương để lên kế hoạch và triển khai thực hiện các biện pháp trên, nhằm góp phần nâng cao chất lượng QLHĐTH của HS, đồng thời xác định nhóm biện pháp nào là trọng tâm, là thế mạnh của trường để đạt được kết quả cao nhất có thể. Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Long An cần có sự quan tâm, giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi để các trường thực hiện các biện pháp này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Kỳ (chủ biên) (1995), *Phương pháp giáo dục tích cực lấy người học làm trung tâm*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
2. Phan Trọng Ngọ (2005), *Dạy học và phương pháp trong nhà trường*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
3. N. A. Rubakin (1982), *Tự học như thế nào*, Nxb Thanh niên.
4. Lê Khắc Mỹ Phượng (2003), *Các biện pháp quản lý của Hiệu trưởng nhằm nâng cao năng lực tự học cho học sinh trung học phổ thông*, Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Sư phạm TPHCM.
5. Nguyễn Cảnh Toàn (chủ biên) (1998), *Học và dạy cách học*, Nxb Đại học Sư phạm.
6. Tsunesaburo Makiguchi (1994), *Giáo dục vì cuộc sống sáng tạo*, nhóm tác giả dịch, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên và Nxb Trẻ.
7. Trung tâm nghiên cứu và phát triển tự học (1998), *Tự học, tự đào tạo - Tư tưởng chiến lược của phát triển giáo dục Việt Nam*, Nxb Giáo dục.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 15-4-2013; ngày phản biện đánh giá: 15-5-2013;
ngày chấp nhận đăng: 15-6-2013)